TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85**/2025/HSST
Ngày 29/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Nguyễn Thị Thanh Loan;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Oanh

Bà Phạm Thị Mai Anh

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Trần Thị N Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2025/TLST-HS, ngày 23/07/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/HS-QĐ ngày 08/08/2025 đối với bị cáo:

Họ tên: Vũ Thị L; Sinh năm: 1978;Nơi thường trú: Khu 4, xã L, huyện S (nay là xã S), tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Vũ Đình Tiện; (Đã chết); Con bà: Lê Thị M; Sinh: 1955; Chồng: Nguyễn Tiến U (Đã chết); Có 02 con (lớn sinh năm 1999, nhỏ sinh năm 2017); Danh chỉ bản số 1621, lập tại PC11A Công an thành phố Hà Nội; Tiền án, tiền sự: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Như N; Sinh năm 2003; Nơi thường trú: Căn hộ 1510, tòa R, phường M, thành phố Hà Nội; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Vũ Thị L là nhân viên tạp vụ khách sạn Sheraton; Địa chỉ: số 36 Đ2, phường L2, thành phố Hà Nội, làm công việc rửa bát, dọn dẹp khu bếp theo ca. Khoảng 19h, bị cáo vào phòng locker (khu vệ sinh, thay đồ của nhân viên nữ thuộc tầng B1 của khách sạn) để tắm. Do đôi ủng được phát sử dụng để làm việc rộng hơn so với chân và

không được đổi đôi khác nên bị cáo đã đã tự mở các ngăn tủ để đồ của nhân viên mục đích tìm ủng cho vừa với chân của mình. Bị cáo thấy ngăn tủ ở vị trí thứ 5 tính từ dưới lên không khóa, đang mở hé nên đã kéo cánh tủ ra để kiểm tra thì phát hiện thấy bên trong có 01 chiếc túi xách giả da màu đen của chị Nguyễn Như N và 01 đôi tai nghe loại kết nối không dây (bluetooth) nhãn hiệu Airpod màu trắng bọc vỏ cao su màu hồng. Bị cáo đã lấy đôi tai nghe, cất vào túi áo khoác đang mặc, mở khóa túi xách, thấy bên trong túi có 01 tuýp kem nhãn hiệu ANESSA, liền lấy ra và cũng cho vào túi áo khoác đang mặc. Sau đó, bị cáo về phòng trọ tại số nhà 32 ngõ 252 đường M2, phường M2 2, quận N2, nay thuộc phường P, thành phố Hà Nội và cất tài sản vừa chiếm đoạt được vào ngăn chứa đồ trên bàn ở trong phòng trọ.

Phát hiện bị mất tài sản, chị N sử dụng chức năng định vị để tìm kiếm thì phát hiện chiếc tai nghe của chị đang ở tại vị trí ngõ 252 M2, thuộc phường M2 2, quận N2 (nay là phường P) Hà Nội nên đã trình báo cơ quan Công an. Công an phường M2 2 đã đến ngõ 252 đường M2 để kiểm tra, rà soát theo định vị thì đã phát hiện bị cáo L nên đã mời bị cáo về trụ sở công an để làm việc. Tại cơ quan Công an, bị cáo L đầu thú, khai nhận hành vi trộm cắp với nội dung nêu trên và tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp được.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) bộ tai nghe không dây nhãn hiệu Apple Airpod Pro 2 Type C, màu trắng, bên ngoài có vỏ bọc cao su màu hồng; 01 (một) tuýp kem mỹ phẩm màu trắng nhãn hiệu ANESSA.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37 ngày 05/3/2025 của Hội đồng định giả tài sản trong Tố tụng hình sự - UBND quận N2 xác định: 01 (một) tai nghe không dây nhãn hiệu AIRPORT Pro 2 Type C, màu trắng (HK0GXRR6T0), đã qua sử dụng, trị giá tài sản là 3.000.000 đồng; 01 (một) tuýp bằng nhựa bên trong chứa kem màu tím trên vỏ tuýp có chữ ANESSA, đã qua sử dụng, không đủ cơ sở định giá.

Ngày 26/6/2025, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng và trao trả 01 (một) tai nghe không dây đã qua sử dụng và 01 tuýp kem nhãn hiệu ANESSA đã qua sử dụng có đặc điểm như trên cho chị N. Chị N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 18/7/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Hà Nội đã truy tố bị cáo Vũ Thị L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Vũ Thị L mức án từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 - 16 tháng; Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời hạn thử thách; Về dân sự và vật chứng: Không; Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, hành vi, quyết định tố tụng được thực hiện theo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, đúng các quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo đối với quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2]. Về tội danh, khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ ngày 26/02/2025, tại phòng Locker nữ (khu vệ sinh của nhân viên nữ), tầng B1, khách sạn Sheraton; Địa chỉ: số 36 Lê Đức Thọ. phường M2 2, quận N2, nay thuộc phường P, thành phố Hà Nội, bị cáo Vũ Thị L đã lợi dụng sơ hở của bị hại, lén lút chiếm đoạt 01 (một) bộ tai nghe không dây nhãn hiệu Apple AIRPODS Pro 2 Type C đã qua sử dụng, trị giá 3.000.000 đồng và 01 tuýp kem màu trắng nhãn hiệu ANESSA đã qua sử dụng (không đủ cơ sở định giá) của chị Nguyễn Như N. Hành vi của bị cáo L đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt áp dụng đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại nơi làm việc, tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

[4]. Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

4.1. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo L thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải". Bị cáo lần đầu có hành vi vi phạm pháp luật, tội phạm bị cáo thực hiện là tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Khi bị cơ quan Công an triệu tập do có nghi vấn, bị cáo đã tự khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện giao nộp tài sản đã trộm cắp nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ "đầu thú" - là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt:

5.1. Về hình phạt chính: Xét hành vi phạm tội, tính chất tội phạm, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, nhân thân tốt, chưa từng có hành vi vi phạm pháp luật, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, có khả năng tự cải tạo thấy không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính giáo dục, răn đe với bị cáo.

5.2. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và có hoàn cảnh kinh tế khó khăn (Có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo thường trú) nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về các vấn đề khác

6.1. Về dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt của chị N, chị N đã nhận lại, không có yêu cầu gì về dân sự nên không xem xét.

6.2. Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường cho bị hại theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và mức án phí phải nộp theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Thị L phạm tội "Trộm cắp tài sản";

2. Về điều luật áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án

3. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị L 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã S, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách của án treo, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiệ theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

4. Về các vấn đề khác:

4.1. Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3.3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;.
- Tòa án nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Q. Bắc Từ Liêm;
- Công an quận Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ; Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan